

Số: 1073/CYT-KHTC

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện
công tác đấu thầu năm 2015

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Văn bản số 17116/BGTVT-CQLXD ngày 24/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 theo các nội dung yêu cầu tại Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 (được gửi kèm theo văn bản này). Trong quá trình thực hiện, đơn vị cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Nội dung báo cáo: Báo cáo các nội dung và số liệu theo đúng yêu cầu và biểu mẫu tại Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổng hợp số liệu: Tổng hợp số liệu về kết quả lựa chọn nhà thầu theo các Biểu 1, 2, 3, và 4 đính kèm Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Mẫu số I-01, I-02 Phụ lục số I đính kèm Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 09/5/2013 của Bộ Giao thông vận tải và Phụ lục số II bổ sung tại Văn bản này.

3. Để tránh trùng lặp báo cáo, Cục Y tế GTVT đề nghị đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

3.1. Đối với các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư, các đơn vị được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư dự án báo cáo trực tiếp về Bộ GTVT.

3.2. Đối với các dự án còn lại do Cục Y tế GTVT và các đơn vị quyết định đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư báo cáo trực tiếp về Cục Y tế GTVT.

4. Yêu cầu về báo cáo, thời hạn nộp báo cáo:

4.1. Việc nộp báo cáo được thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi văn bản báo cáo (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến nơi nhận báo cáo theo điểm 3.1 và 3.2 trên đây.

- Gửi file excel (Microsoft 2003), font chữ Times New Roman phần tổng hợp số liệu của báo cáo công tác đấu thầu năm 2015 từ Biểu 1 đến Biểu 4, Phụ lục I, Phụ lục II tới địa chỉ email: giangnl.cyt@mt.gov.vn.

4.2. Thời hạn nộp báo cáo: Trước ngày 05/01/2015.

(Văn bản gửi kèm theo bản sao Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 09/5/2013 của Bộ Giao thông vận tải; các biểu mẫu: Biểu 1, 2, 3, 4, Mẫu số I-01, I-02 Phụ lục số I và Phụ lục số II)

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục Y tế GTVT;
- Lưu: VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Văn Triển

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *ATM6* /BGTVT-CQLXD

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015.

Hà Nội, ngày *24* tháng *12* năm *2015*CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN

28-12-2015

2351

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam; các Cục Quản lý chuyên ngành;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ;
- Các Ban Quản lý dự án thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Tổng công ty ĐTVT & QLDA Hạ tầng giao thông Cửu Long;
- Các Trường, Viện thuộc Bộ.

Bộ Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015. Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo các nội dung và số liệu theo đúng biểu mẫu yêu cầu tại Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Báo cáo số liệu về kết quả thực hiện công tác đấu thầu theo Mẫu số I-01, II-01 kèm theo Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 09/5/2013 của Bộ GTVT về việc yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện công tác đấu thầu.

3. Để tránh trùng lặp kết quả báo cáo, Bộ GTVT đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với các dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dự án lập và gửi báo cáo trực tiếp về Bộ GTVT.

- Đối với các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư, các cơ quan được giao làm chủ đầu tư dự án tổng hợp báo cáo, gửi về Bộ Giao thông vận tải.

- Số liệu báo cáo được lập trên phần mềm excel, font chữ Times New Roman.

4. Báo cáo gửi về Bộ GTVT (qua Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT) **trước ngày 10/01/2016** bằng văn bản theo đường bưu điện hoặc fax (số fax: 043.8221.937), đồng thời gửi các files điện tử về địa chỉ Email: Pcdtqlxd@gmail.com với tên thư đặt theo cấu trúc [Tên đơn vị báo cáo – Báo cáo đấu thầu năm 2015] để thuận tiện trong công tác tổng hợp số liệu.

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT về tính chính xác, đầy đủ đúng biểu mẫu và kịp thời hạn về các số liệu tổng hợp báo cáo. Giao Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo kịp thời hoặc số liệu không đảm bảo đầy đủ, chính xác, báo cáo Bộ GTVT xem xét xử lý.

- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

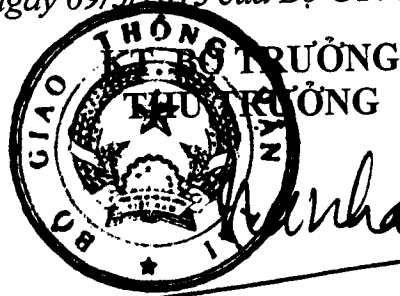
- Riêng đối với các bộ ngành như Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng... báo cáo thêm việc thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định tại Điều 129 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện. /w

(Kèm theo Văn bản số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 09/5/2013 của Bộ GTVT)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CQLXD (3).



Nguyễn Nhật

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách (các kết quả đạt được; những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước).



III. Kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 nêu các kiến nghị, đề xuất (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện công tác đấu thầu.

B. Phân tổng hợp số liệu

Cùng với nội dung báo cáo, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các **Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3, Biểu 4** kèm theo văn bản này. Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 4** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

1. Các Bộ, ngành và địa phương trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước phê duyệt (Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

2. Các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do chính Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu** (trừ các gói thầu tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).

C. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4) vào địa chỉ email minhthuan@mpi.gov.vn. Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA_01_BC_SKHĐT).

- Nhập số liệu tổng hợp (Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng (Hệ thống) tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

Ngoài ra, để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, Quý Cơ quan, đơn vị cần phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu, Quý cơ quan, đơn vị vào địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, chọn liên

kết “Hướng dẫn sử dụng” phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.

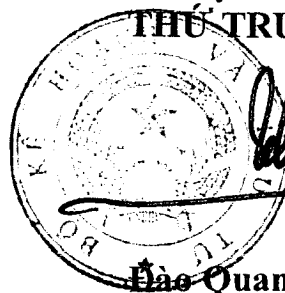
Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đồng thời theo các cách nêu trên đến Bộ Kế hoạch Đầu tư **trước ngày 03/02/2016** để Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Quý cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo và nhập số liệu lên Hệ thống đấu thầu qua mạng trước ngày **03/02/2016**, Bộ Kế hoạch Đầu tư sẽ tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị không gửi đúng hạn (hoặc gửi không đúng yêu cầu) và nêu trong báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các biện pháp xử lý phù hợp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu VT, Cục QLĐT (MT₂₂₅)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đào Quang Thu

Mọi chi tiết xin liên hệ với chị Nguyễn Thị Minh Thuận: ĐT: 080-44933, Fax: 080.44323, DD: 0915.211.879 hoặc anh Thân Cao Thanh (hỗ trợ kỹ thuật về nhập số liệu), ĐT: 080.43108, DD: 0984.742.929.

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2015 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hỗn hợp																				
Tổng cộng I																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện	Trong nước																			
7. Đặc biệt	Trong nước																			
	Quốc tế																			
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
Tổng cộng II																				

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 3 và Biểu 4

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

____ ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC

(Đính kèm văn bản số: ~~1087~~4/BKHĐT-QLĐT ngày 14 tháng 12 năm 2015)

Biểu 2

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2015 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU					
1. Phi tư vấn		KQM			
		QM			
2. Tư vấn					
3. Mua sắm hàng hóa		KQM			
		QM			
4. Xây lắp		KQM			
		QM			
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế				
3. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước				
	Quốc tế				
6. Tự thực hiện	Trong nước				
7. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước				
Tổng cộng II					

Ghi chú:

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC DỰ ÁN LIÊN DOANH, HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH (BCC), CỔ PHẦN NĂM 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án liên doanh, BCC trong nước (1)				Dự án liên doanh, BCC nước ngoài (2)				Dự án cổ phần (3)				CỘNG (1 + 2 + 3)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
	I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU															
1. Phi tư vấn	KQM															
	QM															
2. Tư vấn																
3. Mua sắm hàng hóa	KQM															
	QM															
4. Xây lắp	KQM															
	QM															
5. Hỗn hợp																
Tổng cộng I																
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM														
		QM														
	Quốc tế															
2. Hạn chế	Trong nước	KQM														
		QM														
	Quốc tế															
3. Chỉ định thầu	Trong nước															
	Quốc tế															
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM														
		QM														
	Quốc tế															
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước															
	Quốc tế															
6. Tự thực hiện	Trong nước															
7. Đặc biệt	Trong nước															
	Quốc tế															
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước															
Tổng cộng II																

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2015 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phí tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hỗn hợp																				
Tổng cộng I																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																			
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
Tổng cộng II																				

* Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1
Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

..... ngày tháng năm
Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

Số: 4067 /BGTVT-CQLXD
V/v: yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện công tác đấu thầu.

CÔNG VĂN BẢN
Số: 3155
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Kính gửi:

- Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ;
- Các Ban QLDA thuộc Tổng cục ĐBVN;
- Các Tổng công ty: ĐSVN, VEC, Cửu Long CIPM;
- Các Trường, Viện thuộc Bộ.

Bộ Giao thông vận tải đã có các Văn bản số 7229/BGTVT-CQLXD ngày 31/8/2012, số 1025/BGTVT-CQLXD ngày 31/01/2013 yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo hàng tháng về tiến độ, chất lượng các dự án do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư hoặc là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các dự án Quốc lộ do UBND các tỉnh là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Để có đủ các thông tin và dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án và các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện dự án; ngoài việc báo cáo về tiến độ, chất lượng dự án theo yêu cầu tại văn bản số 7229/BGTVT-CQLXD ngày 31/8/2012 và văn bản số 1025/BGTVT-CQLXD ngày 31/01/2013 nêu trên, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác đấu thầu đối với các dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước đang triển khai thực hiện do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư hoặc làm Chủ đầu tư với các nội dung sau:

1. Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án và các đơn vị giao bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ lập, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT) theo Biểu mẫu kèm theo tại Phụ lục I (báo cáo Quý – 02 Biểu mẫu) và Phụ lục II (báo cáo năm – 05 Biểu mẫu) của văn bản này.

2. Chế độ báo cáo

2.1. Báo cáo thực hiện công tác đấu thầu được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình quản lý, thực hiện dự án theo các giai đoạn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi kết thúc xây dựng, đưa dự án, công trình vào vận hành, khai thác sử dụng.

2.2. Báo cáo được lập, cập nhật, tổng hợp theo Quý, theo năm hoặc đợt xuất để phục vụ công tác quản lý của Bộ Giao thông vận tải, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

- Thời điểm lập báo cáo:

+ Đối với báo cáo theo quý: được lập vào ngày cuối cùng mỗi Quý, cập nhật kết quả thực hiện công tác đấu thầu đến hết ngày cuối cùng của Quý báo cáo.

+ Đối với báo cáo năm: được lập vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, cập nhật kết quả thực hiện công tác đấu thầu đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

+ Ngoài việc báo cáo định kỳ nêu trên, các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải.

- Thời hạn báo cáo:

+ Đối với báo cáo theo Quý: gửi trước ngày 05 tháng đầu tiên của Quý tiếp theo;

+ Đối với báo cáo năm: gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

2.3. Hình thức lập và gửi báo cáo:

- Báo cáo được lập trên phần mềm Excel 2003 theo đúng biểu mẫu tại Phụ lục I và Phụ lục II.

- Báo cáo được gửi bằng văn bản theo đường bưu điện hoặc fax (số fax: 043.8221.937), đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ Email: pcdtqlxd@gmail.com.

2.4. Báo cáo lần đầu: Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án bắt đầu thực hiện báo cáo từ quý II năm 2013, trong đó cập nhật kết quả thực hiện công tác đấu thầu cho toàn bộ dự án đến hết ngày 30/6/2013.

3. Việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để Bộ có số liệu và nắm bắt được tình hình thực hiện công tác đấu thầu của dự án là rất cần thiết, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc chỉ đạo thực hiện.

Trường hợp đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo muộn quá 05 ngày làm việc hoặc nội dung báo cáo cung cấp các thông tin sai lệch về kết quả thực hiện công tác đấu thầu, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải.

Kết quả thực hiện công tác báo cáo theo quy định này là căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đã được ban hành theo Quyết định số 2605/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

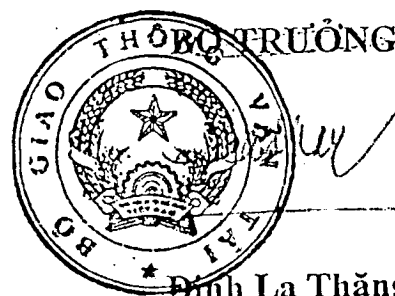
4. Giao Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác đấu thầu, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời có ý kiến gửi về Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./ *lye*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Vụ: KHĐT, TC;
- Lưu VT, CQLXD (3).



PHỤ LỤC I
 (Đính kèm theo Văn bản số 41/GT-BGTVT-CQLXD ngày 15/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT)
BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐẦU THẦU
 Quý năm 2013

ĐVT: Triệu đồng

T T	Tên Dự án/Gói thầu	Chủ đầu tư	Ban QLDA	Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư	Loại dự án (*)	Loại gói thầu (**)	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu (***)	Giá dự toán gói thầu/Giá gói thầu	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu (số QĐ/ngày)	Tên Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu/Giá chi định thầu	Giá trị tiết kiệm	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng (tháng)	Ghi chú (****)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 11-14	16	17	18
1	Dự án 1																
	Gói thầu số 1																
	Gói thầu số 2																
																
	Gói thầu số n																
2	Dự án 2																
	Gói thầu số 1																
	Gói thầu số 2																
																
	Gói thầu số n																
n	Dự án n																
	Gói thầu số 1																
	Gói thầu số 2																
																
	Gói thầu số n																

Tổng cộng
Ghi chú: - Số liệu từ Mẫu số I-01 này là cơ sở để tổng hợp, xây dựng Mẫu số I-02.

* - Cột số 7: Phân loại dự án: Dự án quan trọng quốc gia (QTQG), Dự án Nhóm A, B, C;

** - Cột số 8: Loại gói thầu bao gồm:
 + Gói thầu Tư vấn: ký hiệu là "TV";
 + Gói thầu Bảo hiểm: ký hiệu là "BH";
 + Gói thầu Rà phá bom, mìn, vật nổ: ký hiệu là "BMVN";
 + Gói thầu mua sắm hàng hóa: ký hiệu là "MSHH";
 + Gói thầu xây lắp: ký hiệu là "XLP";
 + Gói thầu Tổng thầu xây dựng: ký hiệu là "EPC";
 + Gói thầu lựa chọn Nhà đầu tư theo các hình thức BOT, BTO, BT, PPP: ký hiệu là "NDT";

*** - Cột số 10: Hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm:
 + Rộng rãi trong nước/quốc tế: ký hiệu là "RRTN", "RRQT";
 + Hạn chế trong nước/quốc tế: ký hiệu là "HCTN", "HCQT";
 + Chỉ định thầu: ký hiệu là "CDT";
 + Chào hàng cạnh tranh: ký hiệu là "CHCT";
 + Mua sắm trực tiếp: ký hiệu là "MSTT";
 + Tự thực hiện: ký hiệu là "TTH"

**** - Cột số 18: ghi các nội dung cần lưu ý như: lý do chỉ định thầu đối với các gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu hoặc tình hình thực hiện đấu thầu đối với các gói thầu chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu.

Ngày tháng năm 2013.
 Đại diện Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án
 (Ký, đóng dấu)



PHỤ LỤC I (Đính kèm theo Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 9/5/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT) BẢO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU Quý năm 2013

DVT: Triệu đồng

Công (1+2+3+4)

TT	Nội dung báo cáo	Dự án quan trọng quốc gia (1)												Dự án Nhóm A (2)				Dự án Nhóm B (3)				Dự án Nhóm C (4)				Cộng (1+2+3+4)				
		1	2	3	4	5	6	7 = 5-6	8	9	10	11	12 = 10-11	13	14	15	16	16 = 14-15	17	18	19	20	21 = 19-20	22	23		24	25	26 = 24-25	
		Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Chênh lệch	Tổng giá trình thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Chênh lệch	Tổng giá trình thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Chênh lệch	Tổng giá trình thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Chênh lệch	Tổng giá trình thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Tổng số Dự án gọi thầu	Chênh lệch	
I	SỐ LƯỢNG DỰ ÁN
II	THEO LOẠI GỌI THẦU
III	THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU
I	Dầu thô rừng	Trong nước	Quốc tế
2	Dầu thô hạn	Trong nước	Quốc tế
3	Chi định thầu	Trong nước	Quốc tế
4	Chào hàng	Trong nước	Quốc tế
5	Mua sắm trực tiếp	Trong nước	Quốc tế
6	Tư trực hiện	Trong nước	Quốc tế

Ngày tháng năm 2013
Đại diện Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án
(Ký, đóng dấu)

Chỉ chú: Số liệu của báo cáo Mẫu I-02 này được lấy từ nguồn Mẫu I-01 đối với các gói thầu đã có kết quả lựa chọn nhà thầu.


PHỤ LỤC II

Biểu II-01

(Đính kèm theo Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 9/5/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

DANH SÁCH NHÀ THẦU VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU

STT	Quyết định xử phạt (số, ngày)	Người ký quyết định xử phạt (tên, chức danh, cơ quan)	Tên nhà thầu vi phạm	Địa chỉ nhà thầu vi phạm	Hình thức xử phạt			Lý do xử phạt (nêu cụ thể lý do và vi phạm quy định tại văn bản pháp luật nào)
					Cảnh cáo (số lần)	Phạt tiền (số tiền phạt)	Cấm tham gia đấu thầu (nêu thời gian nhà thầu bị xử phạt)	

Ngày tháng năm 2013
Đại diện Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án
(Ký, đóng dấu) 

PHỤ LỤC II

Biểu II-02

(Đính kèm theo Văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 1/5/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT)
DANH SÁCH NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI TRÚNG THẦU TẠI VIỆT NAM NĂM

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu (thuộc dự án)	Tên hợp đồng (ghi số, ngày ký)	Giá ký hợp đồng	Tên nhà thầu nước ngoài trúng thầu	Địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch (Điện thoại, email, fax, Website)	Địa chỉ chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam	Thời gian thực hiện gói thầu (ghi theo thời gian trong hợp đồng ký)	Tổng số cán bộ, chuyên gia được huy động để thực hiện gói thầu (trong đó ghi rõ số lượng người nước ngoài)	Cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu (tên, ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu)
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
.....										
.....										

Ngày tháng năm 2013
 Đại diện Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án
 (Ký, đóng dấu)